

XBP

VV

229

TÂN PHONG

40 năm

ĐẤU TRANH
VÀ XÂY DỰNG

(1945 – 1985)

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM HUYỆN XUÂN LỘC**

**PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA HAI XÃ
XUÂN BÌNH VÀ XUÂN VINH**

- Chỉ đạo thực hiện: HUYỆN ỦY XUÂN LỘC
- Người viết: VÕ VĂN THU
- Hiệu đính: PHAN NGỌC DANH

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI 1986

- Chịu trách nhiệm xuất bản: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Biên tập: Đặng Tấn Hương
- Trình bày: Hòa Hiệp
- Sửa bản in: Anh Vũ
- Bìa: Duy Hải

In 3.100 cuốn, khổ 13x19. Số xuất bản: 7/SĐN-86
In tại Xí nghiệp In Đồng Nai. In xong tháng 3-1986
Nộp lưu chiểu tháng 3-1986.

LỜI GIỚI THIỆU

*Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh,
dân tộc ta đã viết lên những trang sử vẻ vang chói lọi. Cùng cả nước,*

quân và dân Bình Lộc, Bảo Vinh – ngày nay là hai xã: Xuân Bình và Xuân Vinh đã chiến đấu và chiến thắng vẻ vang, góp phần đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giải phóng quê hương.

Trên mảnh đất thân thương, kiên cường này, biết bao lần bị giặc càn quét, tàn phá. Không một xóm ấp, không một con đường khu rừng, khe suối nào là không có dấu vết bom đạn của bọn xâm lược và bè lũ tay sai. Bình Lộc, Bảo Vinh mấy lần giặc chiếm là mấy lần quân dân ta vùng lên giải phóng. Suối Chồn, Bảo Vinh B, khu 18 gia đình, cây Da... nơi bẻ gãy những trận càn của giặc. Cầu Bình Lộc, Cầu Bốn Thước, Đồn A, ngã ba Bảo Vinh A... nơi bọn ác ôn phải đền tội. Trong nhân dân, đội dân quân du kích Bình Lộc anh hùng, đội dân quân du kích Bảo Vinh anh hùng, anh hùng liệt sĩ Lê Anh, liệt sĩ Nguyễn Thành Danh cùng biết bao cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đồng bào các dân tộc Kinh, Châu Ro, Nùng đã không tiếc xương máu, sức người, sức của đoàn kết đấu tranh lớp này ngã xuống, lớp khác đứng lên, tiếp tục chiến đấu để giành lấy độc lập, tự do...

Truyền thống đấu tranh anh hùng ấy phải được quý trọng và phát huy. Đây là trách nhiệm, là việc làm vô cùng cần thiết nhằm nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong mỗi chúng ta và thế hệ mai sau.

Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Xuân Lộc và Ban Tuyên giáo Huyện ủy, từ tháng 4 năm 1983 đến tháng 1 năm 1984, ban chỉ đạo và biên tập xã Xuân Bình (cũ) đã tiến hành sưu tầm tư liệu và cơ bản biên soạn xong cuốn “Phong trào đấu tranh cách mạng của xã Xuân Bình”.

Tháng 4 năm 1984, xã Xuân Bình (cũ) tách thành 2 xã mới, nên cuốn sách được mang tên: “Phong trào đấu tranh cách mạng của hai xã Xuân Bình và Xuân Vinh” cho phù hợp với điều kiện hiện nay.

Thay mặt Ban Thường vụ Huyện ủy Xuân Lộc chúng tôi chân thành cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Phân viện lịch sử Bộ Quốc phòng tại thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai và các cơ quan ban, ngành, các đồng chí, đồng bào đã nhiệt tình giúp đỡ, cung cấp nhiều tư liệu quý, góp phần tích cực hoàn thành cuốn sách, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc và mong sẽ tiếp tục nhận được sự góp ý, bổ sung của đồng chí, đồng bào để lần in sau hoàn hảo phong phú hơn.

Xuân Lộc, ngày 1 tháng 7 năm 1985
T.M Ban Thường Vụ Huyện ủy Xuân Lộc

Bí thư
Trần Văn Thi

PHẦN MỞ ĐẦU

ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN, DÂN SỐ

Xuân Bình và Xuân Vinh là hai xã thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Phía đông giáp xã Xuân Thọ, phía tây giáp xã Xuân Lập, phía bắc giáp xã Phú Túc (huyện Tân Phú) và phía nam giáp thị trấn Xuân Lộc.

Trong quá trình hình thành, Xuân Bình và Xuân Vinh đã nhiều lần đổi thay.

Năm 1978, khu Suối chồn (Xuân Vinh) là nơi đã tìm thấy tầng văn hóa và nhiều di chỉ rìu đá, nôi gốm, liềm sắt, kiếm sắt, chứng minh nơi đây ít nhất trên 2.500-2000 năm trước công nguyên đã có người sinh sống.

Tuy vậy, do cuộc sống du canh, du cư, vào khoảng giữa thế kỷ XIX (1837) Bình Lộc, Bảo Vinh còn là vùng đất hoang vu, rừng rậm, nhiều thú dữ và nước độc.

Năm 1904, khi những đồng bào Kinh đặt chân tới Long Khánh (Xuân Lộc ngày nay) làm công nhân xe lửa – trên đoạn đường sắt Sài Gòn – Xuân Lộc, thì đây mới hình thành một xóm ấp nhỏ, rải rác quanh vùng là những “nhà sàn” lợp lá của đồng bào dân tộc ít người. Năm 1906, giao thông mở mang đường sắt nối dài tới địa phận núi Chứa Chan, tỉnh Biên Hòa mới thành lập quận núi Chứa Chan, gồm 3 xã Bình Lộc, Gia Ray và Tân Lập, sau phát triển thêm 7 xã nữa và đổi tên là quận Võ Đắc. Năm 1912, để bảo vệ các đồn điền cao su, thực dân Pháp bãi bỏ quận Võ Đắc, lập quận Xuân Lộc (đặt trụ sở ở gần ga Xuân Lộc). Năm 1915, quận Xuân Lộc phát triển thành 3 tổng, 18 xã, trong đó xã Bình Lộc là 1 ấp của xã Xuân Lộc¹.

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Bình Lộc, Bảo Vinh thuộc huyện Xuân Lộc. Năm 1966, khi Long Khánh và Biên Hòa – Bà Rịa sáp nhập thành tỉnh Bà Biên thì Bình Lộc thuộc huyện Định Quán, đến năm 1974 bàn giao lại huyện Xuân Lộc, Bảo Vinh, năm 1967, tỉnh giao cho thị xã Long Khánh và từ tháng 5/1971 đặt dưới quyền lãnh đạo của thị ủy Long Khánh cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Từ tháng 4 năm 1975, Bình Lộc, Bảo Vinh thuộc huyện Xuân Lộc. Tháng 2 năm 1977, 2 xã hợp nhất thành xã Xuân Bình. Đến tháng 4 năm 1984, theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng tách ra thành 2 xã mới là Xuân Bình và Xuân Vinh như ngày nay.

Diện tích tự nhiên của xã Xuân Bình là 5.683 hécta. Dân số đến năm 1985 có 11.611 người, trong đó có 4.712 lao động.

Diện tích tự nhiên của xã Xuân Vinh là 4.381 hécta, dân số đến đầu năm 1985 có 12.569 người, trong đó có 5.542 lao động.

Do thiên nhiên và điều kiện sản xuất đồng bào trong xã vừa có nhà ở phạm vi thổ cư vừa có nhà ở các vườn rẫy, nên mật độ dân số không đều. Đông nhất là người Kinh, kế đến đồng bào dân tộc ít người Châu Ro, Nùng, người Việt gốc Hoa... Theo thống kê của xã Xuân Bình (cũ) có ít nhất đồng bào 24 tỉnh, thành phố trong cả nước đến làm ăn, sinh sống ở Bình Lộc, Bảo Vinh nhất là đồng bào các tỉnh Bình Trị Thiên, Quảng Nam - Đà Nẵng, Nghĩa Bình...

¹ Xã Xuân Lộc thuộc quận Xuân Lộc.

Đời sống xã hội:

Phần lớn nhân dân ở đây theo phong tục thờ cúng tổ tiên. Phật giáo và thiên chúa giáo là 2 tôn giáo có khá đông tín đồ ở xã. Tại mỗi ấp đều có chùa, nhà thờ như: chùa Tâm Hòa (Bảo Vinh A), Linh Sơn (Xuân Thiệu), nhà thờ Bảo Vinh B. Đình Bình Lộc được xây cất từ đầu thế kỷ này¹ là nơi ghi dấu sự kiện lịch sử của nhân dân địa phương, đồng đảo đồng bào Bình Lộc, Bảo Vinh, Cây Da, Định Quán... họp mít tinh mừng thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Nằm trong vùng đất đỏ ba dan màu mỡ thích hợp với nhiều loại cây trồng, các đồng ruộng lớn, ruộng Hời, ruộng Tre, ruộng Cây Da, Tín Nghĩa... là những nơi in đậm dấu vết của người đi trước... Ngày nay là vùng lúa vùng màu. Cấp ủy Đảng và Chính quyền của hai xã đã xác định lúa và màu là hai thế mạnh hàng đầu. Đặc biệt, ở đây, cà phê, hồ tiêu là những nguồn lợi kinh tế xuất khẩu có giá trị. Mặt khác các hộ gia đình nhân dân cả 2 xã đều có vườn cây ăn quả khá phong phú.

Bình Lộc, Xuân Thiệu, Suối Chồn còn là những nơi trồng cây cao su nên ở đây có sự gắn bó với công nhân cao su. Xã Bình Lộc (cũ) trước đây gồm ấp Bình Lộc ngày nay và sở cao su Bình Lộc là một trong những đồn điền cao su lập ra lớn nhất ở miền Đông Nam Bộ. Cũng như các đồn điền khác công nhân đồn điền cao su Bình Lộc đã bị bọn chủ Tây bóc lột tận xương tủy. Đa số dân Công-tra (contrat) là đồng bào miền Bắc, miền Trung bị thực dân lừa đảo, mộ vào làm phu ở các đồn điền cao su với đồng lương rẻ mạt. Bọn chủ Tây đồn điền và tay sai: xu, cai, đội... đánh đập công nhân rất tàn ác. Chúng gây ra nhiều lý do để đánh đập, cúp lương, phạt công nhân... Cuộc sống khổ cực đã làm thiệt mạng biết bao đồng bào, công nhân và gia đình họ.

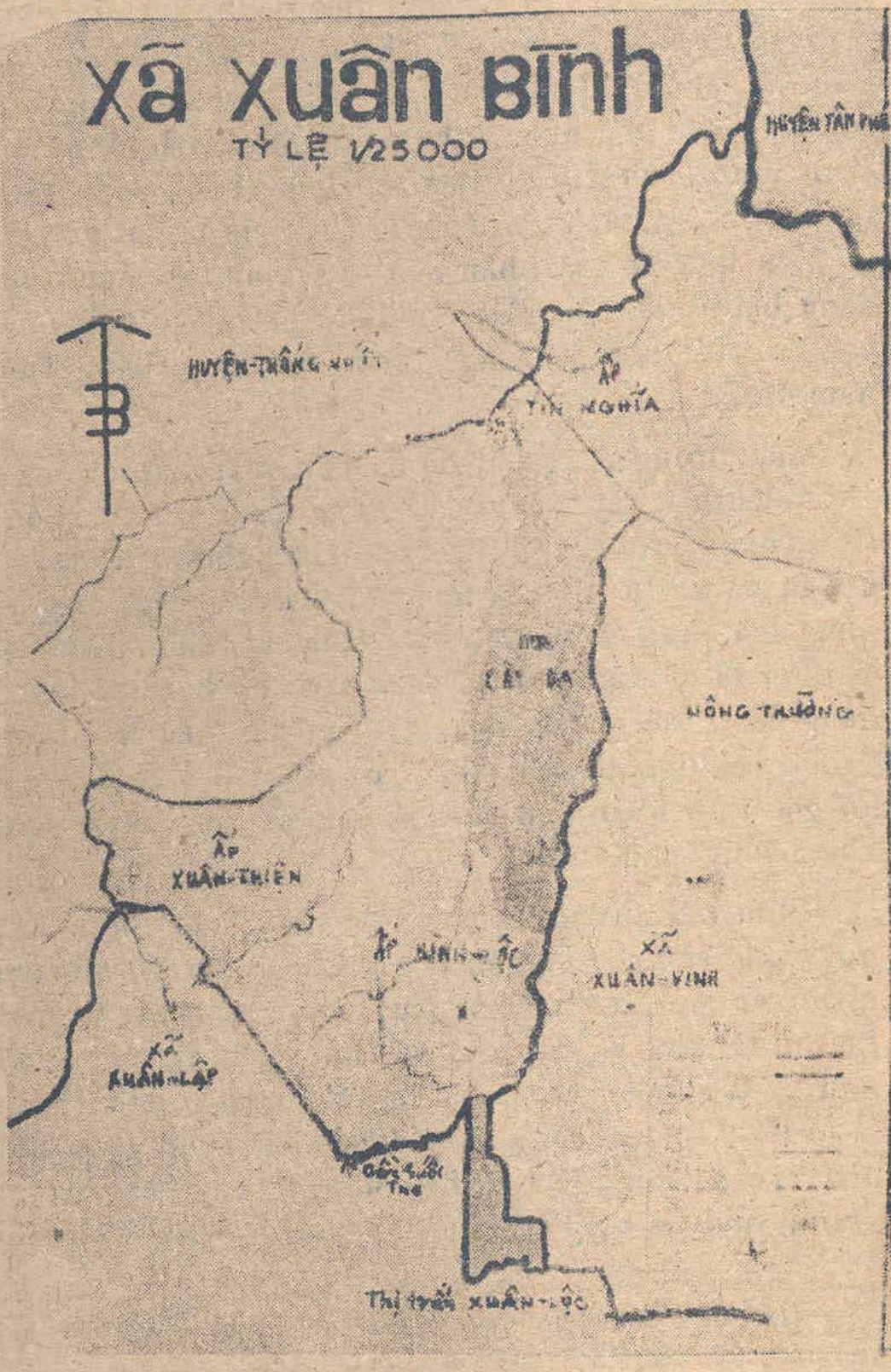
Cũng như công nhân cao su, đời sống của nông dân trước cách mạng là một chuỗi ngày dài tăm tối.

Thực dân Pháp, cường hào ác bá và địa chủ lợi dụng quyền hành nắm hết các nguồn lợi kinh tế. Bọn chủ Tây đồn điền và tay sai cướp ruộng đất của đồng bào dân tộc bằng nhiều cách tinh vi, thâm độc. Chúng lừa mị đem gạo, muối, vải, cau trầu, rượu đến cho dân. Nhưng cho thì ít, mà bán chịu để ghi nợ thì nhiều. Khi số nợ đã quá cao, chúng

¹ Tháng 10 năm 1971, một máy bay lên thẳng của Mỹ bị ta bắn, rơi trúng ngôi đình làm hư hại nhiều, sau thu hẹp còn một gian giữa.

Xã Xuân Bình

TỶ LỆ 1/25.000



HUYỆN TRÁNG XUYÊN

HUYỆN TÂN PHONG

ẤP TÂN HÒA

ẤP LÊ BÀ

HÔNG TRƯỜNG

ẤP XUÂN THIÊN

XÃ XUÂN VINH

ẤP XUÂN LẬP

ẤP NINH LẠC

ẤP QUỠC TÂN

Thị trấn Xuân Lạc

đem số nợ đến đòi. Người dân tộc làm không đủ ăn lấy đâu tiền để trả. Chúng cưỡng bức đồng bào ta phải giao đất trừ nợ, có người bị trừ đến hết cả ruộng đất. Không có đất trồng tía, bị thiếu đói, nhiều người phần uất tự vận chết thảm thương. Một số đồng bào chống lại bị chúng đánh đập, bắt trói cột vào mình ngựa cho ngựa chạy, kéo lê chết, hoặc chịu lặn tay vào giấy trả đất trừ nợ mới thôi. Người nào còn nợ phải “cam kết làm thuê cho ông chủ”(!).

Cứ thế, bọn Cả Lụa¹ chiếm toàn bộ đồng ruộng Lớn (Bảo Vinh). Xã Hữu thì chiếm ruộng Bàu Tre, Bàu Tràm, Bàu Định, Tổng Lạc, Tổng Thuận chiếm ruộng, Cây Da, Định Quán...

Ruộng Lớn, ruộng Ông Phủ ở Bảo Vinh và ruộng Cây Da (Bình Lộc) là những đồng ruộng được khai phá sớm và chỉ làm một vụ. Nương rẫy thì trồng bắp, đậu phộng, thuốc lá...

Từ năm 1954 và nhất là sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng, trên mặt trận nông nghiệp cây lúa cũng như cây màu, cây ngắn ngày cũng như cây dài ngày mới đi sâu vào thâm canh tăng vụ, tăng năng suất từng bước cải tiến công cụ sản xuất, đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế... Đồng thời, bên cạnh đồng lúa, rẫy màu, ngày nay, Bình Lộc, Suối Chồn, Xuân Thiện còn có những rừng cao su bạt ngàn xanh tốt ngày càng được mở rộng làm giàu cho Tổ quốc.

Truyền thống đấu tranh cách mạng: Giáp ven với thị trấn Xuân Lộc, Xuân Bình và Xuân Vinh có những ảnh hưởng lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa và đời sống xã hội, đồng thời, nơi đây, cũng là địa bàn có vị trí chiến lược rất quan trọng.

9 năm chống Pháp, Bình Lộc, Cây Da... là những căn cứ kháng chiến.

Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, 2 xã Bình Lộc, Bảo Vinh giữ vai trò quan trọng ở vùng ven thị xã Long Khánh. Từ năm 1967 Bảo Vinh là nơi đứng chân của các lực lượng vũ trang thị xã, huyện, tỉnh hoạt động đánh địch có hiệu quả.

¹ Túc Đỗ Cao Lụa, cha của tên tướng ngụy Đỗ Cao Trí.

30 mươi năm kiên cường đánh Pháp, đuổi Mỹ, diệt ngụy giải phóng quê hương, Bình Lộc, Bảo Vinh đã hun đúc nên truyền thống yêu nước quý báu.

Đặc điểm nổi bật trang sử đấu tranh cách mạng của hai xã là phần lớn những người con kiên cường của Bảo Vinh, Bình Lộc xuất phát từ nhiều nguồn hợp lại: Địa phương, miền Trung vào, miền Tây lên. Nhất là những năm Mỹ – Diệm ra sức “tố cộng, diệt cộng” ở miền Nam, nơi đây trở thành căn cứ cách mạng của nhiều cán bộ, đảng viên bị địch lùng bắt đã quy tụ về đây để hoạt động bí mật, sống với nhân dân địa phương và được nhân dân thương yêu, đùm bọc, che chở, từng bước xây dựng cơ sở cách mạng, củng cố lực lượng, đem ánh sáng của Đảng đến với quần chúng, tập hợp quần chúng đấu tranh với địch giành quyền sống, đòi tự do, cơm áo, hòa bình...

Các đồng chí Năm Tần, Tư Trụ, Bảy Châu, Tư Sửu, Chín Phát hoạt động trong Chi bộ Đảng đầu tiên của Bảo Vinh – Bình Lộc.

Những du kích gồm có các đồng chí Sĩ, Luyến, A, Bích, Miết, Tổng, Mừng... sẵn sàng đánh địch bất cứ lúc nào, nơi đâu.

Chị Ba Kiều, Năm Xê (Nguyễn Thị Du), Lê Thị Mười và Võ Thị Sinh... là những phụ nữ gan dạ đi đầu trong các cuộc đấu tranh biểu tình, binh vận...

Các má Nguyễn Thị Sáu, dì Bảy Nuôi, tiếp tế nuôi quân không mệt mỏi. Má Nguyễn Thị Nhâm ở Bảo Vinh B đã gan dạ dám chặn xe tăng Mỹ, má còn để lại những câu thơ nói lên tình yêu nước, thương yêu bộ đội và tinh thần đấu tranh:

“Sớm mai hốt gạo ra vo

Nhớ đoàn vệ quốc hốt cho nắm đầy

Một tháng là 30 ngày

Sáu mươi năm góp rày cho giải phóng quân”

“... Chẳng thà mình hóa ra ma

Chết như anh Trỗi mới là rạng danh”.

(Trích thơ của má Tư già Nguyễn Thị Nhâm)

Hoặc như má Nguyễn Thị Duyên, mẹ của liệt sĩ Võ Văn Mừng đã nói với đồng chí Tư Trụ “Chú dám chết, tôi cũng dám hy sinh”.

Và còn biết bao nông dân yêu nước, chí cốt với cách mạng như Phan Văn Từ, Nguyễn Văn Điều... dùng cán quốc tre đồ gạo vào đi tiếp tế, đem cơm vô rừng nhịn ăn nuôi du kích, những chai thuốc, ve dầu, trái đạn được ngụy trang trong những gánh phân bón, trong những xô nước mả nuôi heo... hy sinh cả căn nhà mình ở để gài mìn giết giặc...

Căn cứ Cày Tung, căn cứ Xay Lúa, Rừng Ba Gió, Bàu Mang... là những địa danh quen thuộc, nơi trước đây các đồng chí cán bộ, chiến sĩ ta lãnh đạo, chiến đấu cùng với nhân dân gây cho địch những tổn thất nặng. Đặc biệt ngã ba Bảo Vinh A, nơi diễn ra nhiều trận đánh (1971-1972) của du kích Bảo Vinh, của lực lượng vũ trang huyện tăng cường, từng diệt nhiều tên tề điệp ác ôn, lính ngụy đi càn về... nên bọn chúng gọi ngã ba này là “Ngã Ba Vĩnh Biệt”.

Đội du kích Bình Lộc không chỉ đánh địch ở xã, ấp mình mà còn thọc sâu diệt Mỹ, ngụy ở thị xã Long Khánh.

Đội du kích Bảo Vinh phối hợp với đội biệt động đánh đồn A, đồn Cầu Bốn Thước...

Truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân hai xã trong suốt mấy chục năm qua là niềm tự hào chính đáng.

Ngày nay truyền thống ấy vẫn không ngừng được phát huy mạnh mẽ trong công cuộc xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PHẦN THỨ NHẤT

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

CHƯƠNG I

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 THÀNH CÔNG

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng ở Xuân Lộc, nhất là vùng cao su được một số các đồng chí đảng viên của Đảng đến bí mật hoạt động tuyên truyền và xây dựng cơ sở¹. Đồng chí Nguyễn Thành Danh được các đồng chí lãnh đạo ở Xuân Lộc phân công hoạt động xây dựng phong trào tại Bình Lộc và phát triển ra một số nơi lân cận như Cây Da, Võ Đông.

Những ngày đầu khó khăn, gian khổ đồng chí Nguyễn Thành Danh đã đem đường lối của Đảng đi sâu tuyên truyền, vận động được một số người yêu nước ở Bình Lộc, Cây Da vào tổ chức cơ sở của Đảng, đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ chống cường hào ác bá, bóc lột, cướp đất của nông dân.

Năm 1936, bọn chủ Pháp dùng quyền lực đuổi hết đồng bào dân tộc Châu Ro đang ở quanh núi dọc theo Suối Tre, Bình Lộc, Gia Kiệm để lấy đất trồng cao su. Phần uất, người Châu Ro đã đoàn kết chống lại. Bọn chủ dùng sức mạnh kẻ cướp để đàn áp. Chúng cột người Châu Ro vào mình ngựa rồi cho ngựa chạy kéo lê nạn nhân cho đến chết. Căm thù bốc cháy, đồng bào dân tộc Châu Ro đã vùng lên chặt đầu tên chủ Tây rồi đem lên núi ở Suối Tre bêu mấy ngày. Từ đó ngọn núi này có tên là núi “Đầu Tây”.

Khiếp đảm trước sức chống trả táo bạo bất ngờ đó, bọn thực dân Pháp và bọn chủ đồn điền đã man rợ đàn áp đẫm máu đồng bào ta, kẻ bị bắn, người bị bắt, nhà “sàn” bị đốt sạch... Người Châu Ro uất nghẹn căm hờn bồng bế diu dắt nhau chạy về Bảo Vinh, Bình Lộc hoặc lên Cẩm Đường tìm đất sống².

Phong trào đấu tranh của công nhân cao su ở đồn điền Bình Lộc cũng liên tiếp nổ ra sôi động như đỉnh công đòi cải thiện đời sống ăn ở và giờ làm việc, biểu tình chống đánh đập, cúp lương. Các cuộc đấu tranh trong thời kỳ này được tổ chức khá chặt chẽ, huy động được hàng nghìn công nhân tham gia với các yêu sách rất cụ thể, buộc bọn chủ đồn điền phải ra trước công nhân hứa giải quyết. Năm 1937, cuộc đấu

¹ Các đồng chí Trương Văn Bang, Nguyễn Văn Nghĩa, Hồng Hải đã thường xuyên lên xuống Xuân Lộc để tuyên truyền các chủ trương của Đảng, một số cơ sở ban đầu ở Xuân Lộc là các sở cao su Cẩm Tiêm, Hàng Gòn, ở thị trấn Xuân Lộc và vùng ven.

² Bọn Pháp bảo người Châu Ro rằng: “chạy đâu thì chạy, nhưng khi muốn ở chỗ nào thì phải gói trình (cho nó) một mẫu đất nơi đó. Nếu màu đất “trắng” thì được ở. Còn “đất đỏ” thì... Tây quản lý” (?)

tranh đòi cải thiện đời sống của công nhân Bình Lộc đã buộc bọn chủ phải thôi không cho công nhân ăn gạo mục, cá hôi, công nhân chỉ làm việc ngày 8 giờ, mở trường cho con em đi học. Cuộc đấu tranh thắng lợi đã tác động ảnh hưởng đến nhiều cuộc đấu tranh tại các đồn điền ở Xuân Lộc. Tháng 5 năm 1939, ở Sở Bình Lộc tên Sáu Ngu (xếp) và em của Ngu là Tấn (thư ký) ăn bớt gạo của công nhân. Uất ức quá, anh em công nhân đoàn kết đánh 2 tên này phá hư luôn nhà của chúng. Sau đó bọn chủ Tây bắt 21 công nhân tham gia vụ này trả về xứ.

Ngày 20 tháng 12 năm 1943, hơn 1.000 công nhân đồn điền cao su Bình Lộc biểu tình đưa yêu sách đòi bọn chủ đồn điền không được đánh đập, cúp phạt công nhân, phải giữ đúng việc trả phụ công tra về xứ sau khi mãn hạn. Anh em công nhân còn mạnh dạn tố cáo tên Nhã ác ôn, đòi phải thay người khác.

Lúc đầu, bọn chủ đồn điền ngoan cố không chịu giải quyết, chúng huy động 500 lính khố đỏ từ Biên Hòa lên mở cuộc đàn áp, hăm dọa nhiều người chúng nghi là “chủ mưu” gây ra cuộc đấu tranh. Trước họng súng và giầy đinh của giặc, công nhân vẫn bình tĩnh kiên quyết đòi giải quyết thỏa đáng các yêu sách. Bọn lính Pháp đánh đập bắn chết nhiều người và bắt 40 người trong đoàn biểu tình đưa lên xe chở đi. Chị Lê Thị Lương, một nữ công nhân cạo mủ, 26 tuổi, người quê ở làng Bích Khê (Quảng Trị) đã cùng với một số chị em đứng ra làm hàng rào chặn đầu xe không cho bắt anh em đi. Bọn lính và tay sai lôi kéo và đánh đập chị em vô cùng dã man. Như lửa đổ đổ thêm dầu cuộc đấu tranh càng lúc càng căng thẳng. Công nhân và bọn lính khố đỏ giằng co nhau ác liệt. Bọn chủ Pháp và lính khố đỏ như bày thú say mồi, đã làm liều, lái xe càn vào đám đông, ủi cán chết và làm bị thương nhiều người. Công nhân đồn điền Bình Lộc phấn uất, xông lên chống trả mãnh liệt. Bọn lính khố đỏ thấy không lay chuyển được tình thế, lại sợ công nhân đánh trả... vội vàng rút lui. Công nhân Bình Lộc tiếp tục đình công, biểu tình đòi thường mạng và đòi trả số công nhân bị bắt.

Sau nhiều ngày kiên quyết giữ vững tinh thần đoàn kết đấu tranh, cuộc đình công đòi yêu sách của công nhân đồn điền cao su Bình Lộc đạt thắng lợi hoàn toàn. Bọn chủ sở phải chấp nhận toàn bộ yêu sách của công nhân, tên Nhã ác ôn bị đày đi nơi khác.

Sau khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, giặc Pháp khủng bố bắt bớ ráo riết, một số đảng viên, cơ sở cách mạng ở Biên Hòa bị bắt. Các đồng

chí đảng viên ở Xuân Lộc tạm thời lánh đi nơi khác. Ở Bình Lộc, đồng chí Nguyễn Thành Danh đã cùng với các đồng chí Lê Văn Vận, Sáu Mười Mầu lên Võ Đông hoạt động. Phong trào đấu tranh tạm thời lắng xuống.

Ngày 9-3-1945, Nhật đánh Pháp chiếm các thành phố lớn và địa điểm quân sự của Pháp trên đất nước ta.

Ở Xuân Lộc, quân Nhật đến đóng tại thị trấn và Suối Tre, chiếm các công sở, bắt nhốt bọn chủ đồn điền và lính Pháp.

Hàng ngày, bọn lính Nhật ức hiếp nhân dân ta. Ở các đồn điền, Nhật ra lệnh ngưng sản xuất cao su. Công nhân cũng như người trong gia đình đều phải đi “xâu”, đào công sự chiến đấu cho chúng. Ai có đi làm chúng mới phát cho hai lon gạo và một lon tương chứ không trả lương. Các kho gạo, thực phẩm, cá, muối... chúng canh gác rất nghiêm ngặt.

Việc ngưng sản xuất và bắt dân ta phục dịch chiến tranh của Nhật, làm cho nhân dân ta lâm vào cảnh thất nghiệp, thiếu đói, chết chóc. Có gia đình một đêm chết hết cả vợ chồng con cái vì đói là nhiều ngày, một số phụ nữ bị lính Nhật hãm hiếp, ai chống lại bị giết thê thảm. Công nhân cao su phải ăn đói, mặc rách mà đi làm xâu từ sáng đến tối mịt mới được nghỉ. Nhiều người phải mặc áo bằng bao bố (gai), không có cái khác để thay, lâu ngày sinh ra rận, chí, ghẻ chóc đầy người. Biết bọn Nhật đào công sự là để đánh ta, anh em công nhân làm chậm, làm dối. Bọn lính Nhật lại đánh đập thúc ép công nhân làm nhanh. Căm thù uất nghẹn, công nhân và đồng bào Bình Lộc lại hướng về cách mạng, nung nấu ý chí diệt thù.

Ngày 13-8-1945, trước sức mạnh của quân Đồng Minh, quân phát xít Nhật đã đầu hàng. Cướp thời cơ “đảo chính”, theo lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, nhân dân ta đồng loạt đứng lên cướp chính quyền.

Tại Xuân Lộc, sáng ngày 28-8-1945, trước tinh thần áp đảo của quần chúng cách mạng, tên quận trưởng Lê Thành Tường phải đầu hàng. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền Xuân Lộc không gặp sự kháng cự nào đáng kể.

Cùng ngày 28-8-1945, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Thành Danh, Lê Văn Trọng, Văn Công Thượng... đồng bào Bình Lộc, Cây Da với gậy gộc, giáo mác tầm vông vót nhọn, nổi dậy làm

chủ ấp nhà. Các tên tay sai Tổng Giang, Tổng Lạc bỏ chạy. Ở đồn điền Bình Lộc, công nhân được lệnh nổi dậy tước khí giới bọn lính Nhật, làm chủ đồn điền.

Đồng bào các giới đổ ra đường mừng thắng lợi. Cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm lần đầu tiên tung bay phất phới ở Bình Lộc, ở Cây Da, ở đồn điền làm náo nức lòng người.

Ngay sau đó, một cuộc mít tinh mừng chính quyền về tay nhân dân đã tổ chức trước đình thờ Bình Lộc. Hàng ngàn công nhân ở Bình Lộc và đồng bào Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh đổ về đây khí thế tung bừng, chiêng trống vang lừng, mừng ngày hội lớn của quê hương.

Ngày 2-9-1945, tại Hà Nội, Hồ Chủ Tịch đọc tuyên ngôn độc lập, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ủy ban hành chính Bình Lộc ra đời gồm có đồng chí Lê Văn Trượng, Chủ tịch và Lê Văn Sách, Phó chủ tịch, cùng các ủy viên Mặt trận Việt minh xã Bình Lộc do đồng chí Nguyễn Thành Danh làm chủ nhiệm và nhiều ủy viên khác.

CHƯƠNG II

9 NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (23-9-1945 – 20-7-1954)

Mặc dù thù trong và giặc ngoài đang gây rối, chính quyền non trẻ của ta, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh xã Bình Lộc do đồng chí Nguyễn Thành Danh làm chủ nhiệm, Ủy ban hành chính xã đã từng bước xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng cơ sở. Các trạm tiếp tế lương thực cho bộ đội và cán bộ công tác qua đường, được đồng bào địa phương ủng hộ nồng nhiệt. Nhiều gia đình tặng cả đôi trâu, đôi bò để làm xe chở người, chở súng đạn và lương thực, đóng góp hàng chục tạ gạo cứu đói cho đồng bào ở miền Bắc, tham gia tuần lễ vàng ủng hộ kháng chiến. Nhà nhà đều có “hũ gạo nuôi quân”.

Lực lượng thanh niên trong xã tuy chỉ được trang bị: giáo, mác, gậy tầm vông vót nhọn, nhưng ý chí giết giặc giữ nước rất mãnh liệt. Hàng trăm thanh niên ngày đêm náo nức luyện tập quân sự. Hưởng ứng phong trào sản xuất lương thực, rau màu ngăn ngày để chống đói, chỉ một thời gian ngắn nhà nào cũng trồng lang, mì. Một không khí xuống đồng vô cùng sôi nổi.

Công nhân đồn điền Bình Lộc vừa tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng bảo vệ cơ sở, vừa truy tìm bọn Nhật tước vũ khí giao cho cách mạng. Một số Pháp là chủ đồn điền chạy trốn bị phát giác, trong số này có hai tên Pháp được tên tay sai Ba Cự – một thằng nịnh Tây ác ôn khét tiếng đem giấu chúng ở dưới cầu Bình Lộc, hàng ngày đưa cơm ra nuôi bị nhân dân phát hiện, báo cho anh em công nhân đến bắt giao về huyện xử lý.

Đầu năm 1946, Mặt trận Việt Minh xã Bình Lộc đã cùng với các cán bộ của tỉnh, huyện mở đợt tuyên truyền cho cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước ta ngày 6-1-1946.

Ngày 6-1-1946, một ngày chưa bao giờ có trong đời của một người dân Bảo Vinh, Bình Lộc. Hơn 90% cử tri người Kinh, đồng bào các dân tộc Châu Ro gồm đủ các thành phần cán bộ, chiến sĩ, công nhân, nông dân đã đi bỏ phiếu trong niềm hân hoan phấn chấn lòng người, cuộc bầu cử thành công tốt đẹp. Đồng chí Xiển được đắc cử.

Ngày 26-1-1946, thực dân Pháp xâm lược lại kéo đến Xuân Lộc. Trụ sở Ủy ban hành chính huyện Xuân Lộc đóng ở Bình Lộc phải dời lên Suối Tre, rồi Võ Đắc. Bọn Pháp đưa một lực lượng lớn quân sự về đóng nhiều nơi trong huyện – kể cả Bình Lộc, đông nhất là đồn điền cao su. Chúng thành lập Ban hội tề Xuân Lộc, ra sức lùng sục bắt bớ các chiến sĩ cách mạng, bắn giết đồng bào rất dã man.

Tháng 2-1946, Chế Đình Đạo chỉ huy lực lượng vũ trang của ta, sau một trận chạm súng đã phản bội, đầu hàng giặc Pháp khai ra nhiều cơ sở cách mạng, nhiều đồng chí cán bộ bị giặc bắt. Cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc bị thiệt hại nặng, số còn lại phải rút vào hoạt động bí mật. Tình hình đời sống cán bộ ở một số nơi gặp khó khăn, các cơ sở trong huyện đều mất liên lạc. Ủy ban hành chính xã Bình Lộc cũng bị tan rã.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa, chỉ sau một thời gian khó khăn gián đoạn, các cơ sở Xuân Lộc được xây dựng lại. Phong trào

đấu tranh cách mạng ở Bình Lộc lại bùng lên, cán bộ được đồng bào hết sức che chở, tiếp tế lương thực, thuốc men.

Mặt trận Việt Minh xã Bình Lộc, do đồng chí Nguyễn Thành Danh làm chủ nhiệm vẫn kiên trì bám trụ hoạt động và đã tập hợp được gần 400 người, phần lớn là thanh niên và công nhân cao su từ 18 đến 30 tuổi, trang bị vũ khí thô sơ. Được sự giúp đỡ của đồng chí Nguyễn Văn Vũ ở trung đội 6 (Chi đội 10) là lực lượng vũ trang huyện đang hoạt động trên địa bàn xã, số thanh niên này được huấn luyện quân sự và sau đó một số được bổ sung vào trung đội này.

Cuối tháng 10 năm 1946, quân dân Bình Lộc hợp đồng với lực lượng huyện đã đồng loạt tiến công tước khí giới bọn tề ngụy xây dựng lại chính quyền cách mạng xã Bình Lộc. Ủy ban hành chính xã Bình Lộc (sau đó gọi là Ủy ban kháng chiến) được củng cố lại, có các đồng chí Văn Công Kiên, Văn Công Thượng, Huỳnh Ngọc Tân lãnh đạo, thanh niên có các anh Nguyễn Thành Công, Trần Văn Học.

Tháng 2 năm 1947, tại căn cứ cách mạng Ba Gió (Bình Lộc) hội nghị quân dân chính huyện Xuân Lộc được triệu tập để thành lập Ủy ban kháng chiến huyện và triển khai một số công tác. Trung đội 4 chi đội 10 do đồng chí Đinh Quang Ân chỉ huy, được điều về hoạt động trên địa bàn Xuân Lộc đã đẩy lên một khí thế cách mạng mới vô cùng sôi nổi.

Không để cho giặc Pháp có cơ sở dùng nơi đây để đánh phá cách mạng, hưởng ứng lệnh “Tiêu thổ kháng chiến” chống Pháp, ngay khi Pháp tràn vào Bình Lộc, đồng bào ta đã đồng loạt thực hiện “vườn không nhà trống”.

Lửa kháng chiến chống Pháp bùng lên mạnh mẽ ở Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh.

Quân Pháp xâm lược tràn tới Bình Lộc giữa khói lửa mịt mù. Chúng đã man hãm hiếp một số phụ nữ, bắt đàn ông, con trai đi phục dịch cho chúng, nhiều đồng bào phần uất chống lại, bị chúng bắn chết, có hàng chục đồng bào ta bị giặc Pháp hãm hại. Phụ nữ bị chúng bắt ép phải lấy lính Pháp hoặc có bọn tay sai của chúng bảo lãnh mới thả cho về làm ăn.

Ngày 25-3-1947, chúng bắt được hai đồng chí Nguyễn Thành Danh và Văn Công Thượng đang hoạt động ở Cây Da. Tổng Lạc tên

này từng được đồng chí Danh giáo dục tha chết nhiều lần, đã dẫm man chặt đầu đồng chí Danh đem treo ở chợ Xuân Lộc với âm mưu trả thù và đe dọa những người yêu nước. Suốt 8 ngày liền, ta bố trí nhiều người để vào lấy xác nhưng không được. Một người của ta tình nguyện đi lấy xác, đã bị chúng bắn chết rồi cũng mất tích luôn. Tại một địa điểm bí mật, lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Thành Danh được tổ chức đơn giản và cảm động¹. Sự hy sinh của đồng chí Nguyễn Thành Danh đã để lại trong lòng các chiến sĩ cán bộ từng hoạt động bên cạnh đồng chí một niềm tiếc thương vô hạn càng tăng thêm lòng căm thù giặc sâu sắc. Sau đó, Mặt trận Việt Minh đã được củng cố do đồng chí Trần Văn Học làm chủ nhiệm.

Lúc này ở Bảo Vinh, Bình Lộc các Ban công tác hoạt động khá mạnh, nhất là phong trào diệt tề, trừ gian bên cạnh hoạt động quân sự, là phong trào đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Bình Lộc. Để đánh trả những hoạt động dã man của giặc Pháp, công nhân và đồng bào ta đã tổ chức phá cây cao su rất mạnh mẽ, có đêm hàng ngàn cây cao su bị phá. Bọn chủ đồn điền vô cùng lo sợ.

Tháng 6-1947, Huyện ủy Xuân Lộc được thành lập do đồng chí Ngô Tiên làm Bí thư.

Tháng 10-1947, thực hiện chỉ thị của Xứ ủy đưa công nhân ra vùng kháng chiến, nghiệp đoàn công nhân cao su Biên Hòa phối hợp cùng trung đội 4 tổ chức tấn công đồn Bình Lộc, mở đường cho anh em công nhân đồn điền thoát ly theo cách mạng.

Đồng chí Đinh Quang Ân chỉ huy trung đội 4, đã được các đồng chí giao liên Nguyễn Thị Điều, Mai Thị Lan² hướng dẫn vào đồn điền cao su Bình Lộc quan sát địa hình. Tại đây linh mục Khuê một linh mục tiến bộ có tinh thần yêu nước đã cho đồng chí Ân bộ quần áo linh mục, đồng chí hóa trang như một “Cha đạo” đi thăm cơ sở và tín đồ. Nhờ vậy các mục tiêu của đồn Bình Lộc được đồng chí Ân nắm chắc.

¹ Đồng chí Nguyễn Thành Danh sinh năm 1897, mất ngày 25-3-1947, là đảng viên của Đảng từ thời kỳ những năm 1831-1934 ở Xuân Lộc do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa kết nạp. Khi cách mạng tháng 8-1945 thành công, nhiều lần đồng chí vận động Tổng Lạc là dân ở Bình Lộc lâu năm, vào Ủy ban hành chính xã, tên này hứa hẹn rồi bỏ trốn, các đồng chí thấy khó giáo dục được, định xử tử hán mấy lần, nhưng đồng chí Danh muốn để thuyết phục thêm một thời gian. Cuối cùng đã bị hán phản bội.

² Đồng chí Mai Thị Lan, tức Bảy Nuôi, vợ của đồng chí Đinh Văn Nuôi là bạn thân của đồng chí Đinh Quang Ân.

Ba hôm sau, trận đánh được thực hiện, khoảng 9 giờ tối, khi súng lệnh nổ, hàng ngàn công nhân đồn điền cao su Bình Lộc đã nổi dậy đốt xe sở, đốt các xe mũ, lấy nhiều máy móc và văn phòng phẩm. 1.500 công nhân cao su Sở Bình Lộc theo trung đội 4 thoát ly ra căn cứ kháng chiến. Bọn lính và xu cai đồn điền không kịp trở tay, một số bị bắt trời, một số bị bắn hạ ngay từ trận đánh, toàn bộ cơ sở đồn điền Bình Lộc bị phá hủy. Ta thu được hơn 10 cây súng.

Thắng lợi to lớn này làm nức lòng quân dân trong tỉnh, nhất là anh em công nhân các đồn điền cao su ở Xuân Lộc. Khí thế đấu tranh càng thêm náo nức, sôi nổi.

Giặc Pháp và bọn chủ Tây đồn điền điên cuồng. Chúng mở nhiều cuộc lùng bố, càn quét phá hoại kinh tế của nhân dân. Các trận càn kéo dài suốt tuần lễ với hàng trung đoàn lính lê dương, lính ra-đê. Chúng dàn thành hàng ngang trên đồng lúa, dùng báng súng, gậy gộc cào... đưa thì đập đập, thẳng thì gặt tuốt làm cho lúa non, lúa già rụng hết hạt, nát hết cây. Những rẫy màu thì bắt cứ cây lá gì ăn được là chúng nhổ sạch, phá sạch.

Quyết tâm không để lúa gạo vào tay giặc hoặc bị phá hoại, ta đã khẩn trương tổ chức hội gặt tập đoàn. Không đợi cho lúa chín đều, nơi nào lúa vừa chắc hạt hoặc vừa chín tới là gặt. Sáng kiến kịp thời này được bà con nhân dân ở Bình Lộc, Bảo Vinh, Cây Da... vô cùng phấn khởi. Hàng chục hécta lúa được càn bộ và bà con trong xã xuống đồng gặt tập thể. Nhờ vậy, những cánh đồng lúa vừa chín tới đã kịp thời thu hoạch, mặc dù đạn pháo lớn, pháo nhỏ của giặc bắn liên hồi, cùng với sự càn bố phá hoại quanh vùng gặt. Để cứu lúa, bảo vệ lương thực cho đồng bào khỏi sự tàn phá của giặc, ta phải đổi bằng máu xương của bao chiến sĩ. Trên các cánh đồng Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh máu của nhiều chiến sĩ trung đội 6 đã đổ xuống trong đó có đồng chí Trần Văn Sinh đại đội trưởng. Sự hy sinh của các chiến sĩ ghi mãi trong tâm khảm đồng bào địa phương biết bao nỗi tiếc thương và cảm phục.

Đầu năm 1948, bọn chủ Pháp cho lính đi lùng bắt các công nhân đã bỏ sở (khi Nhật thua trận) phải trở về lại làm việc cho đồn điền, tăng cường cảnh giác nghiêm ngặt. Mặt khác, địch còn cài một số tên tay sai vào hàng ngũ ta để đánh phá cách mạng. Do đó, một số cuộc hành quân

di chuyển của ta bị giặc biết trước và gây tổn thất¹. Tháng 7-1948, sau khi thất bại ở La Ngà², bọn Pháp lại hung hăng càn quét Bình Lộc, Cây Da. Đồng chí Trần Văn Học, chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh xã Bình Lộc, đồng chí Nguyễn Thành Công (con trai của liệt sĩ Nguyễn Thành Danh) lúc này là một du kích gan dạ cùng với đồng chí Đào Thị Ứng và 2 đồng chí cán bộ huyện công tác ở Cốc Rang về, chạm súng với giặc Pháp khi chúng càn ác liệt vào khu rừng Bình Lộc, cả 5 người đều hy sinh. Ở Cây Da một hợp tác xã mua bán do ta tổ chức để phục vụ cán bộ, chiến sĩ và công nhân đồn điền cũng bị giặc Pháp đốt phá hư hại. Thâm độc nhất vẫn là đánh phá kinh tế, toàn bộ lúa màu ở Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh, Ruộng Tre... bị chúng đập phá như vụ mùa năm 1947, cây màu không nơi nào còn một số kho thóc dự trữ của cách mạng và của dân bị đốt cháy.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Xuân Lộc nói chung, Bình Lộc, Bảo Vinh, Cây Da nói riêng gặp khó khăn nghiêm trọng. Nạn đói diễn ra nguy kịch. Nhân dân, cán bộ, bộ đội liên tiếp nhiều ngày phải ăn chuỗi rừng, củ mài, măng rừng để đánh giặc.

Trước tình hình khó khăn, nhất là về kinh tế, Huyện ủy chủ trương cho đồng bào dân tộc tạm thời rời căn cứ ra vùng địch làm ăn một thời gian. Nhưng đồng bào đã biểu lộ ý chí quyết tâm theo Đảng, theo cách mạng đến cùng, không chịu rời căn cứ, thà chết đói chứ không ở với giặc. Có người đã chặt đứt ngón tay mình để bày tỏ lòng trung thành với Đảng. Đồng bào dân tộc Châu Ro nói: “Người Châu Ro không ăn cơm hai nôi, không ở hai lòng, sống chết chỉ đi theo Bác Hồ”.

Năm 1949, tình hình kinh tế gặp khó khăn hơn. Nạn thiếu đói có nguy cơ đe dọa đến hàng ngàn đồng bào ở các vùng căn cứ kháng chiến. Ở Cây Da, Bình Lộc một số trẻ em người già chết đói. Bộ đội hoạt động trong rừng phải nhịn bớt phần ăn ít ỏi của mình để cứu đồng bào.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Xuân Lộc đã tổ chức đưa gần 5.000 đồng bào về Chiến khu Đ, Long An, Bà Lâm, Xuyên Mộc để vừa xây dựng căn cứ mới vừa tăng gia sản xuất, giải quyết khó

¹ Các trường hợp bị bắt rồi bị giết của các đồng chí Nguyễn Thành Danh 3-1947 và đồng chí Trần Văn Học 7-1948 ở Bình Lộc là do bọn điệp viên này gây nên.

² Trận đánh xảy ra ngày 1-3-1948 ta thiêu cháy cả đoàn xe quân sự và hàng trăm tên giặc bị diệt trên tuyến đường La Ngà – Định Quán.

khăn cho dân. Đồng bào Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh cũng lần lượt ra đi, chỉ một số ít ở lại. Nhiều nơi lại vườn không nhà trống. Nhà nước phát gạo và tiền ăn cho đồng bào.

Đồng bào Bà Lâm, Xuyên Mộc... đã đón tiếp và giúp đỡ đồng bào di cư bằng tất cả tình cảm thân thương ruột thịt. Vô cùng cảm động, nhiều em nhỏ mang từng nắm cơm, miếng bánh, những đồng bạc nhin ăn quà để tặng cho bà con. Nhiều mẹ, nhiều chị đã ôm nhau khóc ròn.

Việc di dân rất gian khổ. Mỗi lần chỉ đi được khoảng 200 đến 250 người. Bọn giặc ruộng bỏ gây chết chóc và khó khăn nhiều mặt. Đồng bào Bảo Vinh cũng di dân cùng lúc với Bà Trâm (thị xã) mỗi lượt trên 100 người, kéo dài nhiều đợt.

Tháng 5 năm 1951, sau thi hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên, Tỉnh ủy Thủ Biên ra quyết định giả thể quân dân chính Đảng huyện Xuân Lộc, thành lập Ban cán sự mới và đội vũ trang tuyên truyền, đưa cán bộ chiến sĩ trở lại chiến trường. Nhờ vậy, không lâu Ban cán sự Xuân Lộc đã đưa phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân trong huyện vượt qua giai đoạn khó khăn thử thách.

Tại Bình Lộc, Bảo Vinh nhờ có tổ hoạt động của đồng chí Nguyễn Văn Sâm phụ trách bám trụ xây dựng lại vùng ven. Công nhân đồn điền Bình Lộc lấy cấp thuốc men, súng đạn của bọn giặc ở đồn điền đưa ra tiếp tế cách mạng.

Tháng 10 năm 1952, miền Đông nam Bộ bị bão lụt lớn, lúa và màu bị hư hại nặng. Giặc Pháp lại mở càn làm cho ta cùng lúc phải đối phó với giặc Pháp và giặc đói. Công nhân đồn điền Bình Lộc đã chia sẻ phần gạo ăn của mình để giúp đồng bào vùng bị bão lụt, nhờ có tổ chức của ta trong đồn điền nên nhiều lớp công nhân đã khai tăng số người đi làm để lãnh thêm gạo, tiền... để gửi đi cứu đói. Phong trào tăng gia sản xuất phát triển mạnh mẽ. Cuộc sống dần dần trở lại bình thường, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Bảo Vinh, Bình Lộc vẫn giữ vững và phát triển cho đến ngày 20-7-1954, hiệp định Giơnevơ được ký kết, giặc Pháp buộc phải rút khỏi nước ta.

PHẦN THỨ HAI

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC